TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/12/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Sĩ Thạo;

Ông Nguyễn Trường Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông Kim Mau – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2025, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Thạch Minh L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh V (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Kim Thị Oanh K, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh V (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2025, bản tự khai, trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Thạch Minh L trình bày: Vào năm 2018, anh Thạch Minh L xác lập quan hệ hôn nhân với chị Kim Thị Oanh K, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Long Vĩnh, tỉnh Vĩnh

Long). Sau khi cưới, anh L và chị K cùng nhau đi làm thuê tại tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 7/2023 thì giữa anh L và chị K xảy ra mâu thuẫn, cự cải dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay mà không thể hàn gắn được. Nay anh L nhận thấy giữa anh và chị K không có tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn để chung sống có hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Kim Thị Oanh K.

Về con chung: Có 02 (hai) người con chung tên Thạch Minh K, sinh ngày 23/01/2020 và Thạch Minh K1, sinh ngày 30/8/2022, hiện đang do anh L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh L yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh L trình bày không có.

Về nợ chung: Anh L trình bày không có.

Bị đơn chị Kim Thị Oanh K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn có yêu cầu Toà án không tiến hành hoà giải và xét xử vắng mặt nguyên đơn. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được nên Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm nghĩa vụ cửa đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Thạch Minh L về việc yêu cầu ly hôn chị Kim Thị Oanh K;

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Thạch Minh K, sinh ngày 23/01/2020 và Thạch Minh K1, sinh ngày 30/8/2022 cho anh Thạch Minh L được quyền nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thạch Minh L không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh L trình bày không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Thạch Minh L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy đơn khởi kiện của anh Thạch Minh L có nội dung yêu cầu ly hôn với chị Kim Thị Oanh K, nơi cư trú tại ấp L, xã L, tỉnh V và yêu cầu nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung trình bày không có nên đây là quan hệ pháp luật về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Xét yêu cầu ly hôn của anh Thạch Minh L đối với chị Kim Thị Oanh K. Nhận thấy anh L và chị K tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống cả hai không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân lâu dài, cũng như không cùng nhau xây dựng cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, cụ thể anh L và chị K tiến tới hôn nhân vào năm 2018, nhưng đến tháng 7/2023 thì đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân cả hai không thể hàn gắn được. Xét thấy trên thực tế anh, chị đã tự chấm dứt mối quan hệ hôn nhân, tức không còn chung sống, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau từ năm 2023 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, mối quan hệ hôn nhân của anh L và chị K không thể hàn gắn được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Thạch Minh L là phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. *Về con chung:* Có 02 (hai) người con chung tên Thạch Minh K, sinh ngày 23/01/2020 và Thạch Minh K1, sinh ngày 30/8/2022, hiện đang do anh L nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn, anh L yêu cầu được quyền

nuôi con, chị K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, cũng không gửi văn bản nêu ý kiến về con chung. Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi của trẻ em, Hội đồng xét xử giao con chung là Thạch Minh K, sinh ngày 23/01/2020 và Thạch Minh K1, sinh ngày 30/8/2022 cho anh Thạch Minh L được quyền nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Thạch Minh L không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Thạch Minh L trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4]. Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thạch Minh L.

1. Về hôn nhân: Anh Thạch Minh L được ly hôn với chị Kim Thị Oanh K.

2. Về con chung: Giao anh Thạch Minh L được quyền nuôi dưỡng 02 (hai) người con chung là Thạch Minh K, sinh ngày 23/01/2020 và Thạch Minh K1, sinh ngày 30/8/2022.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp cần thiết và khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc

thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thạch Minh L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Anh Thạch Minh L trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Thạch Minh L trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Thạch Minh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006309, ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Như vậy, anh Thạch Minh L đã nộp đủ án phí. Chị Kim Thị Oanh K không phải chịu án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 14 – Vĩnh Long;
- CCTHADS khu vực 14 -Vĩnh Long;
- UBND xã Long Vĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Linh